

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN THI
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HS- ST
Ngày 26 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông **Phạm Bá Hân**
Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Nguyễn Thanh Bình**
Ông **Trần Quang Chử**

- Thư ký phiên toà: Bà **Vũ Thị Thu Hiền** – Thư ký TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hữu**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở UBND xã P, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **19/2020/HSST** ngày **08/5/2020** đối với:

Bị cáo: Lương Văn T - Sinh năm 1972. Giới tính: Nam.

Nơi sinh: xã P, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

HKTT, nơi ở: thôn V, xã P, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Chức vụ: không. Trình độ học vấn: 07/12.

Con ông Lương Văn V (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết).

Vợ: Hoàng Yến P.

Con: Có 03 con; con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 20/9/2011 bị Toà án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 42/2011/HSST ngày 20/9/2011 của Toà án nhân dân huyện Ân Thi. Tháng 11/2012 thi hành xong khoản án phí và ngày 24/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/3/2020, chuyển tạm giam ngày 27/3/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị D sinh năm 1977 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn K, xã V, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng: **Anh Đỗ Văn T** (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị nghiện ma túy, nên khoảng 11 giờ ngày 24/3/2020 Lương Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ - đen, biển số 14B1 - 037.86 mượn của chị Nguyễn Thị D - Là bạn T, đi đến khu vực Cống Tranh thuộc địa phận huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến giữa cầu Cống Tranh, T gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ. T hỏi người đàn ông này có ma túy bán không, người đàn ông trả lời có, T lấy 01 tờ tiền loại mệnh 100.000 đồng đưa cho người đàn ông, người này cầm tiền và lấy từ trong người ra 01 gói giấy màu trắng kích thước khoảng (01 x 0,5)cm bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột đưa cho T. T cầm và cất giấu vào phía mặt sau bên trong nắp điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 của T, rồi đút vào túi quần phía trước bên trái T đang mặc, sau đó điều khiển xe mô tô đi về để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô về đến khu vực Nghĩa trang thôn Đỗ Thượng, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi để sử dụng thì bị Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi và Công an xã Quang Vinh kiểm tra phát hiện tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 130, vỏ màu đen, bên trong nắp phía sau điện thoại có 01 gói giấy màu trắng kích thước (01 x 0,5)cm bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, T khai là Heroine vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Điều tra đã thu giữ của T 01 gói giấy màu trắng kích thước (01 x 0,5)cm bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, niêm phong vào bì thư ký hiệu số I, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu đen IMEL 1: 358990092566587, IMEL 2: 358990093566586 đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0962.770.925, trên sim có số 8984048000008080102 cùng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ - đen, biển số 14B1 - 037.86 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 001247 mang tên chủ xe Lương Vĩnh S.

Kết luận giám định số 117/MT - PC09 ngày 27/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi số I có khối lượng 0,172g (Không phẩy một bảy hai gam) là ma túy, loại Heroine. Sau giám định hoàn lại 0,145g (Không phẩy một bốn năm gam) Heroine trong niêm phong ghi số I; mẫu hoàn lại được niêm phong số 117/MT – PC09 giao cho Công an huyện Ân Thi quản lý.

Hiện số vật chứng này đang quản lý tại Kho vật chứng Công an huyện Ân Thi chờ xử lý.

Riêng đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ - đen, biển số 14B1 - 037.86 và giấy đăng ký xe mô tô số 001247 mang tên chủ xe Lương Vĩnh S sinh năm 1965 ở tổ 53, khu 4, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh thu giữ của T khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô và đăng ký xe là của chị Nguyễn Thị D mua lại của anh Lương Vĩnh S. Ngày 24/3/2020, chị D cho T mượn chiếc xe mô tô này cùng đăng ký xe, nhưng chị D không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy. Vì vậy, ngày 04/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã trao trả chiếc xe mô tô này cùng đăng ký xe cho chị D. Chị D đã nhận lại đầy đủ và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T tại cầu Cống Tranh thuộc địa phận huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 21/QĐ- VKS ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố **Lương Văn T** về tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy** theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo **Lương Văn T** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lương Văn T** từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời gian tính từ ngày 24/3/2020.

Về vật chứng : Áp dụng **điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106** Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,145g (Không thấy một bốn năm gam) Heroine trong niêm phong số 117/MT – PC09; 01 sim Viettel trên sim có số 8984048000008080102.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu đen IMEL 1: 358990092566587, IMEL 2: 358990093566586.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Xét hoàn cảnh kinh tế khó khăn của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của **Kiểm sát viên, bị cáo.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như bản tường trình của bị can, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng**, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định... Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 24/3/2020, tại khu vực nghĩa trang thôn Đỗ Thượng, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, Lương Văn T đã có hành vi cất giấu 01 gói Heroine có khối lượng 0,172 gam mục đích để sử dụng trái phép, thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ được toàn bộ vật chứng.

Như vậy, VKSND huyện Ân Thi truy tố bị cáo Lương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện cho tệ nạn ma túy phát triển, làm phương hại đến đạo đức, sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Đặc biệt việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác khiến cho quần chúng nhân dân rất bất bình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được tác hại của ma túy và chính sách của nhà nước quản lý về ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố tình vi phạm và thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo còn có anh trai là Lương Đức V là Liệt sĩ nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, ngày 20/9/2011 T đã bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội có tính chất nghiêm trọng. Vì vậy HĐXX xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế và thu nhập của bị cáo còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng : 0,145g (Không phải một bốn năm gam) Heroine trong niêm phong số 117/MT – PC09 của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Hưng Yên là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cho tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu đen IMEL 1: 358990092566587, IMEL 2: 358990093566586 đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0962.770.925 trên sim có số 8984048000008080102 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại là công cụ cất giấu ma túy của bị cáo nên cho tịch thu sung quỹ nhà nước. 01 sim Viettel thuê bao số 0962.770.925 không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng bị cáo không nhận lại, không có giá trị nên cho tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ đã bán ma túy cho T, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay chưa làm rõ được nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 01 năm 09 tháng tù, thời gian tính từ ngày 24/3/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 0,145g (Không thấy một bốn năm gam) Heroine trong niêm phong số 117/MT – PC09 của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Hưng Yên; 01 sim điện thoại Viettel.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu đen.

(Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2020).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Dung có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- Công an huyện Ân Thi (CQTHAHS; CQĐT)

- VKS huyện Ân Thi; VKSND tỉnh Hưng Yên

- Bị cáo,

- Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên

- Lưu Hs.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bá Hân